TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 782/2018/HS-PT
Ngày 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Bà Bùi Thị Minh.

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Chuyền, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/2018/TLPT-HS ngày 09/02/2018 do có kháng cáo của bị cáo: Phạm Văn H, Đào Thị Thúy V và Đỗ Hải T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn H (tên gọi khác: M), sinh ngày 19/12/1976; ĐKHKTT và nơi ở: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Phạm Văn M, sinh năm 1945; con bà: Lê Thị L, sinh năm 1946. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là: Nguyễn Thị P, sinh năm 1985; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006; nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 218/HSST ngày 23/12/1998 của TAND quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Văn H 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2016. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2. Đào Thị Thúy V, (tên gọi khác: Đào Thị Th) sinh ngày 22/7/1969; ĐKHKTT và nơi ở: Tổ B, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Đào Tiến N; con bà: Phạm Thị L (Đều đã chết). Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; Chưa có chồng; tiền án: Tại Bản án số 42/HSST ngày 17/2/1998 của TAND huyện H, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Đào Thị Thúy V (tức Th) 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chưa chấp hành xong tiền án phí HSST là 50.000đ và hình phạt bổ sung 20.000.000đ của bản án này; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 847/HSPT ngày 26/6/2002 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao, xử phạt Đào Thị Thúy V (tức Th) 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2016. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

3. Đỗ Hải T, sinh ngày 02/5/1978; ĐKHKTT và nơi ở: Tổ C, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Đỗ Công T, sinh năm 1945; con bà: Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1948. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/8/2005, bị TAND tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích"; ngày 15/11/2000, bị Công an thành phố T, xử phạt 100.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2016. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

- *Ngoài ra còn có các bị cáo:* Nguyễn Phúc M1, Chu Thị L, Đàm Mạnh T1 không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo được Tòa án triệu tập:*

1. Bà NLQ1, sinh ngày 05/8/1967; trú tại: phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

2. Ông NLQ2, sinh năm 1974; trú tại: TT S, huyện S, Thành phố Hà Nội, vắng mặt;

3. Anh NLQ3, sinh ngày 12/6/1998;

4. Anh NLQ4, sinh năm 1993;

Đều trú tại: phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, đều vắng mặt;

5. Ông NLQ5, sinh năm 1973; trú tại: phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, có mặt;

6. Anh NLQ6, sinh năm 1981; trú tại: phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Hải T:* Ông Dương Văn T, Luật sư Công ty TNHH F - Chi nhánh Hà Nội, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Thị Thúy V:* Ông Nguyễn Công G, Luật sư Văn phòng luật sư G và Cộng Sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 13/8/2016, nhận được tin báo tại nhà nghỉ B, thuộc tổ 11, thị trấn C, huyện H, tỉnh Thái Nguyên, có một nhóm người liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy, Tổ công tác Công an huyện H, tỉnh Thái Nguyên đến kiểm tra đã phát hiện tại phòng 209 của nhà nghỉ B có 02 đối tượng, một phụ nữ và nam giới; khi thấy tổ công tác đối tượng nữ bỏ đi ra khỏi phòng, còn đối tượng nam giới ngồi ở giường trong phòng, phát hiện dưới sàn nhà cạnh vị trí đối tượng đang ngồi có 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, đối tượng khai tên Phạm Văn H, sinh năm 1976, trú tại tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Kiểm tra túi nilon màu xanh bên trong có 02 túi nilon màu trắng, mỗi túi đều có chứa các hạt chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy dạng đá. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong theo quy định (ký hiệu bì H1).

Kiểm tra người H, tại túi áo Hải đang mặc trên người có 01 gói nhỏ trong có chứa các hạt chất tinh thể màu trắng, 06 viên nén màu hồng Hải tự khai nhận là ma túy của Hải; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, có các số thuê bao là 0984.xxx.xxx; 0967.xxx.xxx và 2.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số chất tinh thể màu trắng và 06 viên nén mầu hồng được thu giữ niêm phong (ký hiệu bì H2). Ngoài ra, Hải còn khai nhận cùng đi với H có Đỗ Hải T, sinh năm 1978 và Đàm Mạnh T1, sinh năm 1982; đều trú tại: phường P, thành phố T, cả hai đang ở trên xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA màu ghi vàng BKS 20A- A đang đỗ tại sân nhà nghỉ B, Tổ công tác tiến hành kiểm tra xe ô tô thấy T đang ngồi ở ghế lái, còn

T1 ngồi ghế sau của xe, qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ của T1 01 túi giả da màu nâu đen bên trong có 01 chiếc cân điện tử mini màu đen trên nắp ghi chữ DIGITAL-SCALE có kích thước 10cm x 05cm x 1,5cm; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen đã cũ và 1.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng cát đã cũ.

Số chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H1 có trọng lượng (khối lượng) là 503,68 gam, lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu bì H3; số chất tinh thể màu trắng và 06 viên nén mầu hồng nghi ma túy thu giữ trong người của H trong bì niêm phong ký hiệu H2 có tổng trọng lượng là 1,34 gam, lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu bì niêm phong H4.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số 358/GĐ-MT ngày 19/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và Kết luận giám định số 2990/C54 ngày 28/6/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với số chất nghi ma túy thu giữ được của H ngày 13/8/2016 đã kết luận như sau:

Chất tinh thể màu trắng dạng đá trong mẫu bì niêm phong ký hiệu H3 gửi giám định có thành phần chất ma túy loại Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 21,5%; chất tinh thể màu trắng và các viên nén màu hồng trong mẫu bì niêm phong ký hiệu H4 gửi giám định có thành phần chất ma túy loại Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine trung bình là 48,5%.

Như vậy, trọng lượng (khối lượng) chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ được của H tại phòng 209 nhà nghỉ B ngày 13/8/2016 là: 503,68 gam x 21,5% = 108,291 gam, thu giữ trên người H là: 1,34 gam x 48,5% = 0,649 gam.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện H, Phạm Văn H, Đàm Mạnh T1, Đỗ Hải T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 13/8/2016 Nguyễn Phúc M1, sinh năm 1969, trú tại tổ 6, phường Tân Thành, thành phố T, (chỗ ở: tổ 3, phường Lương Sơn, thành phố T) gọi H, T, T1 đến phòng 201 của nhà nghỉ Phương Đông ở phường Trung Thành, thành phố T. Tại đây, M1 đưa tiền cho H và bảo cả nhóm gồm: H, T1, T và một người phụ nữ tên là Th (Th kều - Tức V) đi sang huyện H để mua ma túy đá mang về cho M1 bán lại kiếm lời. Khi H và Th đang mua bán ma túy với đối tượng tên L thì bị bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Phúc M1 nhưng M1 không có mặt tại địa phương, qua khám xét nơi ở của M1 không phát hiện thu giữ gì; mở rộng điều tra đã xác định được người phụ nữ cùng tham gia đi mua ma túy cho M1 với H, T, T1 tại nhà nghỉ B ngày 13/8/2016 là Đào Thị Thúy V (tên gọi khác: Đào Thị Th- Th kều), sinh

năm 1969, trú tại tổ 23, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, còn đối tượng đã bán ma túy cho H và V là Chu Thị L, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố số 2, Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Căn cứ chứng cứ thu thập được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành khởi tố bị can, ra lệnh bắt giữ và khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Thị L và Đào Thị Thúy V, kết quả khám xét không thu giữ gì.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2017/HS-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh H, Đào Thị Thúy V, Đỗ Hải T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 (bị cáo V áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48) Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H 15 năm 06 tháng tù, Đào Thị Thúy V 15 năm 06 tháng tù, Đỗ Hải T 15 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam các bị cáo và phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000đ. Ngoài ra bản án còn xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Phúc M1, Chu Thị L, Đàm Mạnh T1; xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/01/2018 bị cáo Đào Thị Thúy V có đơn kháng cáo cho rằng mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là cao, vụ án có liên quan đến 02 cán bộ Công an huyện H nhưng không giải quyết trong cùng một vụ án nên đề nghị xem xét toàn bộ Bản án; ngày 03/01/2018 bị cáo Phạm Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 09/01/2018 bị cáo Đỗ Hải T kháng cáo cho rằng mức án đối với bị cáo là cao, không phù hợp với tình tiết trong vụ án

** Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày:*

- Bị cáo H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã có công tố giác hành vi phạm trộm cắp tài sản của đối tượng La Tuấn Việt và đã bị Tòa án xét xử đối với Việt.

- Bị cáo V trình bày: Bị cáo cho rằng mình bị oan, không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận Cơ quan Công an bắt bị cáo là đúng nhưng bị cáo chỉ phạm tội Che dấu tội phạm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với các Điều tra viên là NLQ5, NLQ6.

- Bị cáo T trình bày: bị cáo xuống H để mua ma túy sử dụng và mọi người nhờ bị cáo chở đi cùng, bị cáo không biết, không được mọi người bàn bạc về việc mua ma túy. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo bị bệnh hiểm nghèo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo H, T phù hợp với lời khai của Nguyễn Phúc M1. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình nên không oan; xét kháng cáo của bị cáo V, T không thừa nhận tham gia mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo V đã cùng với H và các bị cáo khác tham gia mua bán trái phép chất ma túy; Bản án sơ thẩm quy kết đối với các bị cáo là đúng, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có thêm tình tiết gì mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Luật sư Nguyễn Văn Tú bào chữa cho bị cáo H và T trình bày bào chữa:*

- Đối với bị cáo H: Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ là không đúng, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, bố bị cáo là thương binh; tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới là đã có công phát hiện điều tra tội phạm. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có thể xử dưới khung hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo 01 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo T: Bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức, bị cáo chỉ lái xe ô tô để chở các bị cáo khác đi mua ma túy, vai trò bị cáo thấp nhất trong vụ án; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bác của bị cáo được tặng huân chương, bị cáo bị bệnh nặng, nên đề nghị áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 để giảm cho bị cáo 06 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo V trình bày:* Qua xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm đã làm rõ được hành vi phạm tội của các bị cáo, nhưng bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo kêu oan nhưng không có căn cứ, nên Luật sư bào chữa không có gì để tranh luận mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp

với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

Đối với Đỗ Hải T và Đào Thị Thúy V (tên gọi khác là Đào Thị Th), các bị cáo cho rằng không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị xem xét cho các bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai của các bị cáo Nguyễn Phúc M1, Phạm Văn H, Đàm Mạnh T1 và chính lời khai của các bị cáo V, T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện: Các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Hải T, Đàm Mạnh T1, Đào Thị Thúy V, cả bốn bị cáo đều có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Phúc M1. Khoảng 15 giờ ngày 13/8/2916 M1 đã gọi điện cho cả nhóm nói là đến phòng 201 của nhà nghỉ Phương Đông có việc, khi V đến nơi thì thấy H, T, T1 đang cùng với M1 ngồi trên 02 chiếc giường kê liền nhau ở trong phòng, lúc này M1 đang gọi điện thoại và bật loa ngoài để cả nhóm đều nghe được M1 trao đổi việc mua ma túy tổng hợp của Chu Thị L. Do V, M1 có quen biết với L từ trước nên V nhận ra giọng nói của L và hỏi M1 "Con L à?" M1 gật đầu và xua tay bảo V yên lặng để M1 nói chuyện với L, do ngồi gần nhau nên cả nhóm đều nghe được nội dung L nói với M1 là đang có 3,6kg ma túy đá muốn bán; M1 đồng ý mua và yêu cầu L phải vận chuyển xuống cho M1, L trả lời là do lượng ma túy lớn nên M1 phải cho người lên huyện H để vận chuyển hộ L 01 kg; M1 đồng ý và nói sẽ cho người lên H gặp L để mua ma túy. Sau khi điện thoại trao đổi với L như trên thì M1 bảo nhóm T1, T đi gặp L mua ma túy mang về cho M1 để sử dụng và bán lại kiếm lời, do trong nhóm chỉ có V là quen biết L nên M1 nói với V "Mày có đi được không? Đi được thì đi cùng chúng nó…" V nói là đi được. V thấy M1 đưa cho H 40 triệu đồng để mang sang gặp L mua ma túy đá, T là người lái xe ô tô đưa H và T1 đi. Khi sang nhà nghỉ B thuộc thị trấn C, huyện H thì V cùng H lên phòng 209 của nhà nghỉ gặp L, H đưa tiền cho L, L đưa cho H một gói ma túy nhỏ để H thử, L cầm tiền đi ra ngoài và lấy ma túy, sau đó L hé cửa ném gói ma túy vào phòng 209 nói hàng đấy, ngay lúc đó thì công an ập vào bắt.

Hội đồng xét xử thấy: Như vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan các lời khai của những người tham gia trong việc mua bán ma túy với T, V, giữa các bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng lời khai các bị cáo có sự thống nhất và phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, lộ trình đường đi, phương thức giao dịch ma túy, ý thức chủ quan của các bị cáo đều biết được việc M1 giao dịch mua bán ma túy với L, khi M1 đề xuất việc đi mua ma túy

của L bị cáo V đã đồng ý cùng các bị cáo khác thực hiện trong đó có bị cáo T là người điều khiển xe ô tô BKS 20A-Acủa M1 đưa nhóm H, V, T1 đến nhà nghỉ B.

Tổng hợp các phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/8/2016, tại phòng 201 của nhà nghỉ Phương Đông ở phường Trung Thành, thành phố T, sau khi trao đổi qua điện thoại và biết Chu Thị L có ma túy tổng hợp loại Methamphetamine bán, Nguyễn Phúc M1 đã bàn bạc thống nhất với nhóm Đào Thị Thúy V, Phạm Văn H, Nguyễn Hải T, Đàm Mạnh T1 về việc sẽ mua của L về để sử dụng và bán lại kiếm lời; M1 đã đưa cho H số tiền 40.000.000đ để mua ma túy, phân công nhiệm vụ cho từng người trong nhóm rồi bảo T điều khiển xe ô tô BKS 20A-Acủa M1 đưa nhóm H, V, T1 đến nhà nghỉ B, thuộc tổ 11 thị trấn C, huyện H để mua ma túy của L mang về cho M1; các bị cáo H, V, T, T1 biết rõ mục đích của M1 là mua ma túy về để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời, nhưng vẫn cùng thống nhất ý chí với nhau và với M1 thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Trong khi H và V lên phòng 209 của nhà nghỉ B để mua ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine của L, còn T và T1 ngồi trên xe ô tô đợi H, V thì bị tổ công tác của Công an huyện H, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy H vừa mua được của L cùng những vật chứng khác có liên quan.

Với những hành vi phạm tội nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Hải T, Đào Thị Thúy V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Hải T và Đào Thị Thúy V, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, xác định đúng số lượng ma tuý bị cáo mua bán trái phép, đánh giá vai trò tham gia của các bị cáo, trong đó, bị cáo H là người trực tiếp cầm tiền từ M1 giao và cùng V sang H giao dịch mua ma túy, còn bị cáo T là người giúp sức để các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra về cơ bản khai nhận hành vi phạm tội, tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện thái độ khai báo chưa thật sự thành khẩn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là có lợi cho các bị cáo. Các bị cáo đều có bố, mẹ là người có công với Tổ quốc, được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, bị cáo T có bố là thương binh. Bị cáo V có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Với số lượng ma túy các bị cáo mua bán trái phép là rất lớn, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nên việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Hải T và Đào Thị Thúy V, mức hình phạt như đã tuyên là phù hợp; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H, T để giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phạm Văn H, cũng như kháng cáo kêu oan của Đỗ Hải T và Đào Thị Thúy V, cần giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên toà.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo V cho rằng vụ án có liên quan đến một số cán bộ điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để kết luận nên Cơ quan Điều tra đang tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẻ xử lý theo pháp luật, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét.

[5] Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải nộp áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Hải T và Đào Thị Thúy V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 (điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V); Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H (tên gọi khác: M) 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000đ (năm triệu đồng) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2016,

- Xử phạt bị cáo Đào Thị Thúy V (tên gọi khác: Đào Thị Th) 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000đ (năm triệu đồng) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2016;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hải T 15 (Mười lăm) năm tù và phạt bổ sung 5.000.000đ (năm triệu đồng) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2016,

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 về án phí; buộc các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Hải T và Đào Thị Thúy V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS cấp cao Hà Nội;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- PV27; PC81 công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại Tạm giam tỉnh Thái Nguyên;
- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Thái Duy Nhiệm